

Số: **2845**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **08** tháng 12 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số:..... <b>1289</b> .....
	Ngày: <b>11/12</b> .....
	Chuyển:.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1212/SNV-CCHC ngày 07 tháng 12 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của UBND tỉnh.

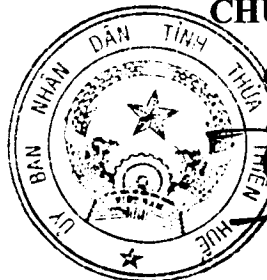
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- Cơ quan ĐD Bộ Nội vụ tại Đà Nẵng;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2015~~ **2015**/QĐ-UBND ngày ~~08~~ **08**/12/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2016, với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của tỉnh.
2. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp huyện, 100% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai xây dựng khung năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt. Đồng thời, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.
3. Rà soát thể chế về tổ chức, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; thể chế về quyền tham gia, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trong việc ban hành, thực hiện các quy định, chính sách theo Hiến pháp và pháp luật đảm bảo hệ thống quản lý nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.
4. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao mức độ hài lòng về TTHC của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 80%.
5. TTHC được cải cách theo hướng đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; cắt giảm và nâng cao chất lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp; 70% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ ba và 30% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ bốn tới người dân và doanh nghiệp.
6. Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Ban hành quyết định quy định mức chi đảm bảo công tác CCHC nhà nước theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính.

7. Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan hành chính nhà nước thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của tỉnh. Tiếp tục thực hiện và cải tiến 5 phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị. Phấn đấu đạt tỷ lệ 100% văn bản của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện được luân chuyển trên môi trường mạng.

8. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị; tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh”, phấn đấu năm 2016 áp dụng thống nhất 100% UBND cấp xã.

9. Tổ chức kiểm tra CCHC trên 30% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC tại sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

10. Duy trì công bố xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2016 đối với cấp huyện, cấp sở.

11. Thực hiện có hiệu quả năm 2016 “Năm kỷ cương trong Đảng và cơ quan hành chính nhà nước”; nâng hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR index) vào tốp đầu của cả nước; cải thiện vị trí xếp hạng của chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI).

12. Thực hiện diện rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện theo Công văn số 5274/BNV-CCHC ngày 13/11/2015 của Bộ Nội vụ. 100% cấp huyện đầu tư trang thiết bị theo Đề án mẫu một cửa hiện đại được UBND tỉnh ban hành tại Công văn số 5178 /UBND-NV ngày 04 tháng 10 năm 2013. Triển khai thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công tại UBND thành phố Huế, thị xã Hương Trà và huyện Phú Lộc.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Chú trọng ban hành các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về phân công, phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giữa các cấp chính quyền tại địa phương; trước mắt, hoàn thiện quy định phân công, phân cấp trên lĩnh vực quản lý quy hoạch; kế hoạch và đầu tư phát triển; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; giao thông vận tải và ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tiếp tục rà soát các loại văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, loại bỏ những quy định không còn phù hợp hoặc chồng chéo, trùng lặp, không đúng thẩm quyền; điều chỉnh những quy định không còn phù hợp thực tế, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013. Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

## **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC trong phạm vi quản lý của các đơn vị, địa phương; trên cơ sở đó, đơn giản hoặc đề xuất đơn giản hóa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ TTHC; đảm bảo đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết, công khai minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ và đột xuất tổ chức khảo sát, kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

- Thường xuyên cập nhật các quy định TTHC mới do Trung ương ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh để tổ chức thực hiện chung, thống nhất trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ việc công bố, công khai, minh bạch TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên quan đến TTHC.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân; tăng cường đối thoại trực tuyến; tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử về “Tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân”.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Rà soát xây dựng các quy trình liên thông trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chính sách người có công.

- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh nhằm nắm bắt nhu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp các cấp, các ngành theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ gắn với triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đảm bảo tinh gọn về tổ chức bộ máy gắn với việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phát huy cơ chế phối hợp trong các cơ quan, đơn vị theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh; đảm bảo các cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Phân bổ biên chế công chức hàng năm, bổ sung biên chế sự nghiệp dự phòng cho một số đơn vị mới thành lập hoặc được giao nhiệm vụ; rà soát điều chỉnh chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp năm cho các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, giảm hội họp, tiếp tục hoàn thiện mô hình sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định và nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, chú trọng xây dựng các quy trình, quy chế phối hợp nhằm giải quyết TTHC theo hướng liên thông. Hoàn thiện mô hình một cửa hiện đại triển khai nhân rộng tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục cải tiến phương thức, quản lý, lề lối làm việc và nâng cao năng

lực và chất lượng hoạt động của HĐND và UBND các cấp trong việc quyết định, ban hành những chính sách trong phạm vi được phân cấp, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan địa phương, phát huy vai trò giám sát của HĐND.

- Tổ chức triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016) sau khi Trung ương ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn (liên quan đến tổ chức, bộ máy UBND các cấp về số lượng Phó Chủ tịch và số lượng thành viên UBND). Hoàn thành việc phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; địa giới hành chính cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tiếp tục phát huy vị trí, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ (sau khi Bộ Nội vụ thẩm định). Trước mắt triển khai xây dựng khung năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng cán bộ công chức qua hình thức thi tuyển. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có trình độ chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện công vụ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đủ năng lực xây dựng và vận hành hệ thống chính trị hiệu quả.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách về việc thu hút nhân tài, tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ số lượng, chất lượng được nâng cao. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển phù hợp.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức phải theo các tiêu chí cụ thể, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị gắn với "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; nâng cao vai trò trách nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị số 51/2012/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp. Ban hành quyết định quy định mức chi đảm bảo công tác CCHC nhà nước theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân không còn phù hợp, tiến tới việc thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để nhân dân biết và giám sát.

- Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao.

### **6. Về hiện đại hóa nền hành chính**

- Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; phát huy hiệu quả chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng, phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) của tỉnh theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh quy định về việc ứng dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện và cải tiến 5 phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị. Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan.

- Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị; tiếp tục triển khai đề án "Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh", phấn đấu năm 2016 công bố áp dụng 100% UBND cấp xã.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức hội thi công chức, viên chức ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính năm 2016, tổ chức đối thoại trực tuyến trên môi trường mạng giữa lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại chuyên mục “Trao đổi và tháo gỡ” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh ([www.thuathienhue.gov.vn](http://www.thuathienhue.gov.vn)) định kỳ 2 tháng/lần.

- Thực hiện diện rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện theo Công văn số 5274/BNV-CCHC ngày 13/11/2015 của Bộ Nội vụ. 100% cấp huyện đầu tư trang thiết bị theo Đề án mẫu một cửa hiện đại được UBND tỉnh ban hành tại Công văn số 5178 /UBND-NV ngày 04 tháng 10 năm 2013.

- Xây dựng Đề án thí điểm mô hình Trung tâm Dịch vụ hành chính công tại UBND thành phố Huế, thị xã Hương Trà và huyện Phú Lộc.

### **7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

- Các đơn vị, địa phương căn cứ các định hướng về công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương triển khai, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh; trong đó, chú trọng việc việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương đồng trên địa bàn về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2011-2020 và các Kế hoạch CCHC của tỉnh, các gương điển hình, các mô hình hiệu quả về CCHC...

- Tiếp tục triển khai việc đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2015, 2016 theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 20/2/2015 của UBND tỉnh.

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

*(Các nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện được xác định tại Phụ lục kèm theo)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2016 của địa phương, đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công



tổ chức thực hiện; đồng thời, xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC năm 2015, 2016 của cấp mình, ngành mình theo kết quả công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các sở, ngành, UBND cấp huyện.

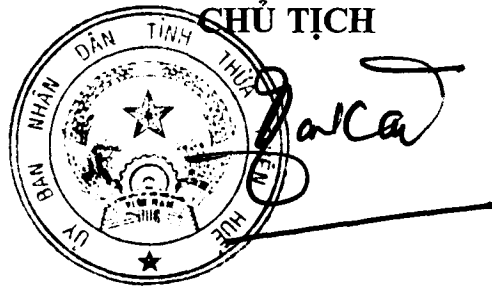
2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, nhiệm vụ CCHC trong kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung những nội dung nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) xem xét, quyết định, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ và các điều kiện bảo đảm cần thiết, thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao



## NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	CQ chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí triển khai	Thời gian hoàn thành
<b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					<b>300.000.000 đ</b>	
1	Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của tỉnh năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	300.000.000 đ	Tháng 12/2015
		Kế hoạch rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2015
		Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý II/2016
2	Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý IV/2016
3	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp		Trong năm
<b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					<b>500.000.000 đ</b>	
1	Xây dựng kế hoạch rà soát TTHC năm 2016	Kế hoạch rà soát TTHC năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Tháng 12/2015

2	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2016	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Tháng 12/2015
3	Thực hiện rà soát văn bản QPPL để thống kê, công bố TTHC”	Các Quyết định công bố TTHC;	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp		Trong năm
4	Triển khai công tác kiểm soát TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh	Tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp		Tháng 11/2015
5	Đẩy mạnh tổ chức thực hiện và tuyên truyền công tác tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	100% các kiến nghị về TTHC của tổ chức, cá nhân được giải quyết theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Thường xuyên
6	Cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh	Nghiệm thu Đề án và được đưa vào áp dụng tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	500.000.000 đ	Kinh phí của đề án giai đoạn 2015-2016
<b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>					<b>1.936.000.000 đ</b>	
1	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện năm 2016	Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2016	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Tháng 12/2015
2	Tiếp tục ban hành các quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Các quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành		Trong năm

		Các quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện		
3	Xây dựng khung năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt.	Các quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		
4	Tiếp tục củng cố, kiện toàn thống nhất mô hình một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại các sở, ban ngành cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh còn lại	Sở Nội vụ		Trong năm
		Các quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý I/2016
5	Tiếp tục triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Phú Lộc, thị xã Hương Trà và thành phố Huế	Các đề án thực hiện một cửa liên thông hiện đại.	UBND huyện Phú Lộc, thị xã Hương Trà và thành phố Huế	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	1.936.000.000 đ	Kinh phí triển khai giai đoạn 2014-2016
<b>IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVV</b>					<b>1.200.000.000 đ</b>	
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Tháng 12/2015
2	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2013 - 2016	Mở các lớp đào tạo, tập huấn	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện,	1.200.000.000 đ	Trong năm 2016

3	Kế hoạch phân bổ biên chế công chức năm 2016 (sau khi có quyết định của Bộ Nội vụ)	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý II/2016
4	Kế hoạch biên chế công chức năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý II/2016
<b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>					<b>5.000.000 đ</b>	
1	Tiếp tục rà soát và kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ một số loại phí, lệ phí	Các quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2016
2	Xây dựng Đề án quy định mức chi đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	Đề án, Nghị quyết, quyết định			5.000.000 đ	Trong năm 2016
3	Triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.	Các quyết định giao quyền tự chủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp		Trong năm 2016
<b>VI. HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					<b>3.199.000.000 đ</b>	
1	Đảm bảo giải pháp kỹ thuật và kết nối thông suốt hệ thống mạng diện rộng WAN tỉnh	Tất cả các cơ quan hành chính được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	390.000.000 đ	Trong năm 2016
2	Xây dựng mô hình công sở điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện	9.000.000 đ	Quý III/2016
3	Triển khai hoàn thiện xác thực tập trung cho 05 phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm ứng dụng	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện		Quý II/2016
4	Tiếp tục xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp giai đoạn 2012-2016	Kết quả cập nhật cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông		Chuyển tiếp năm 2015

5	Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý hồ sơ một cửa phiên bản mới	Áp dụng tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện		Trong năm 2016
6	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước	Các huyện, thành phố triển khai xây dựng trụ sở làm việc cấp huyện, xã	Các cơ quan, UBND các cấp được ghi kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Trong năm 2016
7	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ở 75 xã, phường, thị trấn	Triển khai tại 75 xã, phường, thị trấn	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các cấp	300.000.000 đ	Trong năm 2016
8	Đào tạo, Tập huấn, chuyên gia của các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyển đổi phiên bản ISO 9001:2015; kiểm tra ISO	Các lớp đào tạo, tập huấn; kiểm tra ISO tại 15 cơ quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	500.000.000 đ	Trong năm 2016
9	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Các cơ quan, đơn vị đã và chuẩn bị được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ		Trong năm 2016
10	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2015
11	Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Quyết định đầu tư	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	2.000.000.000 đ	Trong năm (từ nguồn vốn sự nghiệp)
<b>VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN</b>					<b>710.000.000 đ</b>	
1	Tổ chức đánh giá chỉ số CCHC các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện (PAR INDEX)	Công bố kết quả đánh giá, xếp loại CCHC năm 2015	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	60.000.000 đ	Quý I/2016

		Công bố kết quả đánh giá, xếp loại CCHC năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	60.000.000 đ	Quý IV/2016
2	Xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX)	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Sau khi có kết quả của Bộ Nội vụ
3	Thực hiện chương trình nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Quý II/2016
		Tổ chức đánh giá năm 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	30.000.000 đ	Quý III/2016
4	Xây dựng các kế hoạch	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016 của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		Tháng 12/2015
		100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện ban hành Kế hoạch CCHC năm 2016 của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	Sở Nội vụ		Tháng 01 năm 2016
5	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tập huấn về CCHC	100% UBND cấp huyện và các xã, phường, thị trấn được tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	60.000.000 đ	Quý III/2016
6	Thực hiện kiểm tra CCHC năm 2015	Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp		12/2015
		30% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được UBND tỉnh kiểm tra về công tác CCHC	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	100.000.000 đ	Trong năm 2016
7	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, các Đài Truyền thanh - TH địa phương.	Chuyên trang CCHC trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và đơn vị, địa phương có liên quan	60.000.000 đ	



		Chuyên mục CCHC trên Báo Thừa Thiên Huế	Báo Thừa Thiên Huế	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và đơn vị, địa phương có liên quan	40.000.000 đ	Hàng quý
		Tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh-Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố Huế (09 đài)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp	180.000.000 đ	Trong năm 2016
8	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục CCHC trên sóng phát thanh và truyền hình, báo viết	Cổng thông tin điện tử tỉnh: chuyên trang tuyên truyền CCHC, chuyên mục “Trao đổi và tháo gỡ”	Cổng thông tin điện tử tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	40.000.000 đ	Hàng tháng
		Thông tin tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử của một số sở (03 đơn vị)	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	90.000.000 đ	Hàng tháng
<b>Tổng</b>					<b>7.850.000.000 đ</b>	
<i>(Bằng chữ: Bảy tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn)</i>						